

CÔNG TY TNHH TM XÂY DỰNG NGUYỄN SƠN 9389

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM XÂY DỰNG NGUYỄN SƠN 9389

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN SON 9389 CONSTRUCTION TM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110452062

3. Ngày thành lập: 15/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 Ngõ 9 Đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0795250838

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm mua bán vàng miếng)	4662
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
12.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
13.	Khai thác và thu gom than non	0520
14.	Khai thác dầu thô	0610
15.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
16.	Khai thác quặng sắt	0710

17.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
18.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
19.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm (Trừ môi giới bảo hiểm)	6622
20.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6810
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản (Khoản 2, Khoản 8 Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6820
22.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán)	7020
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiến trúc: + Thiết kế kiến trúc công trình; + Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; + Thiết kế kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế nội thất; + Đánh giá kiến trúc công trình; + Chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình; + Thăm tra thiết kế kiến trúc; (Điều 19, Luật Kiến trúc 2019) - Lập dự án đầu tư xây dựng (Điều 52, Luật xây dựng 2014); - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Điều 56, Luật xây dựng 2014); - Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Điều 66, Luật xây dựng 2014) - Giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 120, Luật xây dựng 2014) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2 (Điều 133, Luật xây dựng 2014) - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 155, Luật xây dựng 2014)	7110
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
27.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
28.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
29.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
30.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

31.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
32.	Khai thác muối	0893
33.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
36.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
37.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
38.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình thủy	4291
47.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
48.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
50.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 45.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037188009389

Địa chỉ thường trú: *Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 02/11/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037188009389

Địa chỉ thường trú: *Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho quan, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội